

Số: ~~6.778~~.../TB-CHKNB

Hà Nội, ngày ~~10~~.. tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

V/v: Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng định kỳ 12 tháng hệ thống thiết bị Trạm xử lý nước thải T1, Trạm xử lý nước thải T2, trạm bơm SDP9, SDP10, SDP11, bơm nước thải nhà điều hành - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài

Kính gửi:

Cảng hàng không quốc tế Nội Bài tổ chức mời chào giá để cung cấp dịch vụ hạng mục: “Bảo dưỡng định kỳ 12 tháng hệ thống thiết bị Trạm xử lý nước thải T1, Trạm xử lý nước thải T2, trạm bơm SDP9, SDP10, SDP11, bơm nước thải nhà điều hành - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- Yêu cầu về dịch vụ: Chi tiết tại Phụ lục đính kèm.
- Yêu cầu về chất lượng; xuất xứ; thông số kỹ thuật: Chi tiết tại Phụ lục đính kèm.
- Yêu cầu về thời gian bảo hành: 12 tháng
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Trạm xử lý nước thải nhà ga hành khách T1; Trạm xử lý nước thải nhà ga hành khách T2; Trạm bơm nước thải nhà điều hành cảng; trạm bơm SDP9, SDP10, SDP11- Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 60 ngày kể từ ngày 17/8/2026
- Yêu cầu về điều kiện thanh toán /tạm ứng:
 - + Tạm ứng: Không tạm ứng.
 - + Thanh toán: Thanh toán 100% giá trị khối lượng công việc theo quy định của hợp đồng được nghiệm thu hoàn thành trong vòng 14 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Quy cách báo giá: báo giá phải chào bằng đồng tiền Việt Nam, bao gồm đầy đủ các thuế, phí theo quy định của nhà nước.



- Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị, đóng dấu (nếu có).
- Các yêu cầu khác (nếu có).

2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: Trước 10 giờ 00 phút, ngày 17/8/2026.
- Địa chỉ nộp hồ sơ chào giá: Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật – Cảng hàng không quốc tế Nội Bài – Xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội;
- Địa chỉ email: dvkt.han@acv.vn.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: Gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá hoặc gửi email (scan file .PDF).

3. Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Nội Bài – Chi nhánh Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật hàng không Nội Bài – Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại liên hệ: 037.409.3422.
- Người liên hệ: Ông Ngô Tuấn Dũng.

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Đăng ký hoạt động hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.
- Khuyến khích các đơn vị quan tâm thực hiện lên hiện trường khảo sát để hiểu rõ về hệ thống và lựa chọn hàng hoá cung cấp phù hợp với yêu cầu của hạng mục. (Đơn vị quan tâm thực hiện chịu mọi chi phí liên quan đến công tác khảo sát).
- Đơn vị thực hiện phải có cam kết cung cấp, thay thế vật tư tiêu hao cho các thiết bị trong quá trình thực hiện bảo dưỡng, chất lượng hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau. Các vật tư thay thế phải tương thích với các thiết bị cơ khí, thiết bị điện thuộc hệ thống xử lý nước thải hiện hữu.
- Đơn vị thực hiện phải có cam kết không làm ảnh hưởng, gián đoạn đến quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải trong quá trình thực hiện dịch vụ bảo dưỡng. Toàn bộ dầu thải, mỡ, các chất lỏng khác, vật tư tiêu hao trong quá trình bảo dưỡng, đơn vị thực hiện phải bàn giao lại chủ đầu tư để thực hiện thu hồi theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Sau khi hoàn thành công tác bảo dưỡng, đơn vị phải thực hiện chạy thử hệ thống thiết bị để đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường sau bảo dưỡng. Trong quá trình chạy thử nếu xảy ra sự cố hỏng hóc liên quan đến quá trình thực hiện dịch vụ bảo dưỡng, đơn vị thực hiện phải chịu trách nhiệm khắc phục, sửa chữa, thay thế và chịu toàn bộ chi phí liên quan đến công tác khắc phục, sửa chữa, và bồi thường thiệt hại (nếu sự cố hỏng hóc gây ra các thiệt hại cho Chủ đầu tư và các đơn vị khác liên quan).

- Chủ đầu tư chỉ nhận bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng khi toàn bộ hệ thống thiết bị đã được bảo dưỡng, hiệu chỉnh và chạy thử theo các quy định về nghiệm thu của nhà nước.

- Đơn vị thực hiện chịu trách nhiệm sửa chữa sai sót, bảo hành tại hiện trường trong thời gian bảo hành, thời gian bảo hành tính từ ngày hai bên ký nghiệm thu hoàn thành, bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- Như trên,

- Lưu VT, DVKT (ND.02b).

 **TL. GIÁM ĐỐC**  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ
KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG NỘI BÀI




Nguyễn Hòa Thành

6385
CÁN
NG K
TẾ
HI NH
G C
HANG
IET N
CTC
PHC

MẪU BIỂU CHÀO GIÁ (*)

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài

Theo yêu cầu của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, chúng tôi, Công ty xin chào giá hạng mục “Bảo dưỡng định kỳ 12 tháng hệ thống thiết bị Trạm xử lý nước thải T1, Trạm xử lý nước thải T2, trạm bơm SDP9, SDP10, SDP11, bơm nước thải nhà điều hành - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài” như sau:

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7) x (9)
1.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Van cổng đầu vào - Phòng tách rác - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị MG-101A,B) - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra dầu, bu lông, trục, tình trạng lớp sơn; Cung cấp, bổ sung mỡ cho thanh ren, ổ bi. - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho thanh ren, ổ bi; Sơn lại bề mặt	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Maezawa Industries,Inc; Kích thước: R 0,4m x C 0,45m	-	-	12 tháng	2	Cái		
2.	Bảo dưỡng, hiệu chỉnh, chạy thử Lọc thô - Phòng tách rác - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị SC-102A,B) - Nội dung công việc: Làm sạch thanh sàng; Loại bỏ tạp chất; Kiểm tra lực siết bu lông, làm sạch bề mặt bị han gỉ của thanh sàng, căn chỉnh toàn bộ thiết bị lọc thô để đảm bảo hoạt động đúng chức năng.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Organo Corporation; Độ rộng của sàng: 50mm	-	-	12 tháng	2	Cái		
3.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Lọc tinh - Phòng tách rác - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị SC-103A,B) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ rung bất	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Comminutor service co.,Ltd; Kích thước: R 0,8m x C 2,5m; Độ rộng của sàng:	-	-	12 tháng	2	Cái		

25-00
CÔNG
HỘI B
NH
TƯ TY
KHON
AM
HÀ

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
	thường; Làm sạch thanh sàng, bên trong và bên dưới; Kiểm tra dòng điện hoạt động của động cơ, điện trở cách điện; Kiểm tra độ căng của xích; Kiểm tra các cơ cấu chuyển động; Kiểm tra siết chặt bu lông; Kiểm tra khoảng cách và ma sát đĩa phanh.	20mm; Công suất động cơ: 0.4kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha							
4.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Bom tách cát - Phòng tách rác - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị PU-104A,B) - Nội dung công việc: Nâng bom, đánh rỉ và phun cát làm sạch; Kiểm tra áp suất làm việc và lưu lượng trước và sau bảo dưỡng; Kiểm tra dòng điện, điện thế hoạt động và điện trở cách điện; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/trung bất thường; Kiểm tra bảo dưỡng buồng bom, cánh bom và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu động cơ chìm; Sơn Ceramic chống ăn mòn cho cánh bom và buồng bom; Sơn Epoxy 2 lớp bên ngoài bom	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Kawamoto Pump MFG. CO., LTD; Model: WUO-F; Đường kính xả: 65mm; Lưu lượng xả: 0,5m ³ /phút; Cột áp: 7m; Công suất động cơ: 2.2kW x 4P; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	2	Cái		
5.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Máy tách cát - Phòng tách rác - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị SS-105) - Nội dung công việc: Vệ sinh làm sạch thiết bị; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/trung bất thường; Kiểm tra dòng động cơ; Kiểm tra mức dầu ở thiết bị dẫn động; Vệ sinh trục vít, vệ sinh bên trong lòng; Kiểm tra căn chỉnh bu lông, trục vít; Kiểm tra độ dày của tấm lót HDPE. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu bôi trơn hộp giảm tốc, trục vít dẫn động, bôi trơn các chi tiết quay, ổ bi...; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt motor, giảm tốc.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Jeffcon Engineering Sdn Bhd; Model: JGC200; Công suất: 0.5 m ³ /phút; Công suất động cơ: 0.75kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	1	Cái		
6.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Bom nước thô - Bể điều hòa - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị PU-201-1,2,3,4)	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Kawamoto Pump MFG. CO., LTD;	-	-	12 tháng	3	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
	- Nội dung công việc: Nâng bơm, đánh rỉ và phun cát làm sạch; Kiểm tra áp suất làm việc và lưu lượng trước và sau bảo dưỡng; Kiểm tra dòng điện, điện thế hoạt động và điện trở cách điện; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra bảo dưỡng buồng bơm, cánh bơm và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu động cơ chìm; Sơn Ceramic chống ăn mòn cho cánh bơm và buồng bơm; Sơn Epoxy 2 lớp bên ngoài bơm	Model: BU4; Đường kính lỗ xả: D = 100mm; Lưu lượng xả: 0,91m3/phút; Cột áp: 10m; Công suất động cơ: 3.7kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	1	Cái		
7.	- Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Máy khuấy - Bể điều hoà - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị MX-202) - Nội dung công việc: Nâng bơm và vệ sinh; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra tình trạng khuấy; Kiểm tra dòng động cơ, điện trở cách điện; Kiểm tra tình trạng mòn của cánh khuấy, cổ hút, xích; Căn chỉnh, lắp lại và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu động cơ.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: ShinMaywa Industries, LTD; Model: SM50A; Đường kính cánh quạt: D = 525mm; Công suất động cơ: 5kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	8	Cái		
8.	- Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Máy sục khí - Bể vi sinh - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị AE-301A (F)-1,2) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra tình trạng sục khí; Kiểm tra dòng điện hoạt động của động cơ, điện trở cách điện; Kiểm tra mức dầu và rò rỉ; Kiểm tra độ rung và nhiệt độ; Kiểm tra tình trạng lỏng của bu lông bộ máy; Căn chỉnh và kiểm tra thông số vận hành - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu hộp giảm tốc.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Organo Corporation; Model: TAS-1809-11; Công suất sục: 17.5kg-O2/h; Công suất động cơ: 11kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	4	Cái		
9.	- Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Tầm chấn đập tràn đầu vào - Bể vi sinh - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị MW-301A)	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Trisuria; Kích thước: R 800mm x C	-	-	12 tháng				

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
	(F)) - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra bu lông, trục, lớp sơn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho giá đỡ, trục chính, khớp nối trục chính...; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	800mm							
10.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Tầm chấn đập tràn dầu ra - Bể vi sinh - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị MW-302A (F)) - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra bu lông, trục, lớp sơn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho giá đỡ, trục chính, khớp nối trục chính...; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Trisuria; Kích thước: R 1200mm x C 950mm	-	-	12 tháng	4	Cái		
11.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Van cửa đầu ra - Bể vi sinh - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị MG-303A(F)) - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra bu lông, trục, lớp sơn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho giá đỡ, trục chính, khớp nối trục chính...; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Trisuria; Kích thước: D250	-	-	12 tháng	4	Cái		
12.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Van cửa chảy tắt - Bể vi sinh - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Trisuria; Kích	-	-	12	2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
	nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị MG-304-1,2,3) - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra bu lông, trục, lớp sơn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho giá đỡ, trục chính, khớp nối trục chính...; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	thước: D250			tháng				
13.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Cánh gạt - Bể lắng cuối - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị SC-401-A(F)) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra sự tăng momen xoắn, dòng động cơ; Căn chỉnh tấm thu nước; Làm kín van đầu ra; Lắp đặt lại và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: bi cho motor, tấm gạt cao su bên trên và bên dưới, con lăn cao su; Cung cấp, bổ sung mỡ cho hộp số, bánh răng thiết bị giảm tốc...; Vệ sinh và sơn motor, giảm tốc, giàn cào; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Organo Corporation; Kích thước bể: R 5m x C 4m; Công suất động cơ: 0.4kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	4	Cái		
14.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Bơm bùn hồi - Bể lắng cuối - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị PU-402A(F)-1,2,3) - Nội dung công việc: Nâng bơm, đánh rỉ và phun cát làm sạch; Kiểm tra áp suất làm việc và lưu lượng; Kiểm tra dòng điện, điện thế hoạt động và điện trở cách điện; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Căn chỉnh, lắp lại và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu động cơ chìm; Sơn Ceramic chống ăn mòn cho cánh bơm và buồng bơm; Sơn Epoxy 2 lớp bên ngoài bơm	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Kawamoto Pump MFG. CO., LTD; Model: BU4; Đường kính xả: 65mm; Lưu lượng xả: 0,46m ³ /phút; Cột áp: 10m; Công suất động cơ: 2.2kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	12	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
15.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Van bùn hồi - Bể lắng cuối - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị EV-403-1,2,3) - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra bu lông, trục, lớp sơn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bỏ sung mỡ cho giá đỡ, trục chính, khớp nối trục chính...; Sơn chống gỉ, sơn bê mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Showa Valve CO., LTD; Đường kính lỗ: 100mm; Model: SRJ-020; Công suất động cơ: 0.04kW; Nguồn điện: 220V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	2	Cái		
16.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Van bùn dư - Bể lắng cuối - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị EV-404-1,2,3) - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra bu lông, trục, lớp sơn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bỏ sung mỡ cho giá đỡ, trục chính, khớp nối trục chính...; Sơn chống gỉ, sơn bê mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Showa Valve CO., LTD; Đường kính lỗ: 75mm; Model: SRJ-020; Công suất động cơ: 0.04kW; Nguồn điện: 220V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	2	Cái		
17.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Van tháo bùn - Bể lắng cuối - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị GV-407A(F)) - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra bu lông, trục, lớp sơn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bỏ sung mỡ cho giá đỡ, trục chính, khớp nối trục chính...; Sơn chống gỉ, sơn bê mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: OKM; Đường kính lỗ: 150mm	-	-	12 tháng	4	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
18.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Van cách ly bùn - Bể lắng cuối - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị GV-408-1,2,3) - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra bu lông, trục, lớp sơn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho giá đỡ, trục chính, khớp nối trục chính...; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần thiếu hụt không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: OKM; Đường kính lỗ: 200mm	-	-	12 tháng	2	Cái		
19.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Bơm nước sau xử lý - Bể nước sau xử lý - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị PU-501) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ độ rung bất thường; Kiểm tra áp suất và lưu lượng đầu ra, rò rỉ bên ngoài, siết chặt bu lông, đai ốc; Kiểm tra dòng động cơ, điện áp và điện trở cách điện; Kiểm tra mực nước trong bể chứa, tình trạng rò nước; Kiểm tra sự động sương trong tủ, sự biến đổi màu của rơ le, vận hành của bộ truyền áp suất; Căn chỉnh, vệ sinh và kiểm tra thông số vận hành.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Kawamoto Pump MFG. CO., LTD; Model: UF65A7.5; Đường kính lỗ: 65mm; Công suất: 0.5m3/phút; Cột áp: 35m; Công suất động cơ: 7.5kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	2	Cái		
20.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Máy lọc tự động - Bể nước sau xử lý - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị ST-502-1,2) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra dòng hoạt động của động cơ; Vệ sinh máy lọc; Kiểm tra hoạt động của van; Kiểm tra các công tắc áp suất và đồng hồ đo áp suất; Kiểm tra tủ vùng - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho bánh răng thiết bị giảm tốc.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Daido Machine CO., LTD; Model: UF65A7.5; Đường kính lỗ: 65mm; Công suất: 0.5m3/phút; Cột áp: 35m; Công suất động cơ: 7.5kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	2	Cái		
21.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Van cửa chạy tắt - Bể nước sau xử lý - Hệ thống thiết bị	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Trisuria; Kích	-	-	12	2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
	Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị MG-503-A,B) - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra bu lông, trục, lớp sơn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho giá đỡ, trục chính, khớp nối trục chính...; Sơn chống gỉ, sơn bê mặt; Khắc phục những phần khiến khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	thước: R 400mm x C 400mm			tháng				
22.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Bom hóa chất - Bể khử trùng - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị CL-602-1,2,3,4) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra áp suất và lưu lượng dầu rai; Kiểm tra sự rò rỉ của hóa chất; Kiểm tra màng bom, bu lông cổ định dầu bom; Vệ sinh giá đỡ và thay các bu lông U-bolt bị rò rỉ; - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế vật tư tiêu hao: van, màng, vòng đệm (dạng chữ O), van xả khí tự động, kiểm tra dòng chảy, cài đặt van, van chống áp suất ngược; Thay thế ống xả và ống hút (ống mềm); Vệ sinh giá đỡ và thay các bu lông U-bolt bị rò rỉ.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Iwaki CO.,LTD; Model: EHN-C21; Đường kính lỗ xả: D4 x D9; Lưu lượng xả: 0.11 l/phút; Cột áp: 0.7 Mpa; Công suất động cơ: 0.024kW; Nguồn điện: 220V x 50Hz x 1 pha	-	-	12 tháng	2	Cái		
23.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Máy khuấy hóa chất - Bể khử trùng - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị CL-603-1,2) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra dòng động cơ, nhiệt độ bề mặt của máy; Kiểm tra độ lắc của trục khuấy, hiệu quả khuấy trộn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho bánh răng hộp giảm tốc; Sơn lại động cơ và máy khuấy.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Tohkemy Corporation; Model: NTAN4-002-2V-C; Đường kính cánh khuấy: D = 250mm; Công suất động cơ: 0.2kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	2	Cái		
24.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử	Thông số kỹ thuật: Nhà	-	-	12	2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
	Bom chuyển văng bọt - Hồ thu văng bọt - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị PU 901-A,B,C) - Nội dung công việc: Nâng bom, đánh rỉ và phun cát làm sạch; Kiểm tra áp suất làm việc và lưu lượng trước và sau bảo dưỡng; Kiểm tra dòng điện, điện thế hoạt động và điện trở cách điện; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra bảo dưỡng buồng bơm, cánh bơm và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Thay dầu động cơ chìm; Sơn Ceramic chống ăn mòn cho cánh bơm và buồng bơm; Sơn Epoxy 2 lớp bên ngoài bơm	sản xuất: Kawamoto Pump MFG. CO., LTD; Model: WUO-F; Đường kính lỗ xả: 50mm; Lưu lượng xả: 0.2m3/phút; Cột áp: 10m; Công suất động cơ: 1.5kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha			tháng				
25.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Thiết bị phá bọt - Hồ thu văng bọt - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị SS-902) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra dòng động cơ; Làm sạch thanh sàng, vệ sinh bên trong lồng; Vệ sinh bùn, ống xả bùn bị tắc của bể thu hồi và vùng đệm dầu vào (thân máy), vệ sinh vôi (thiết bị rửa); Kiểm tra dòng điện hoạt động của động cơ - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu/ mỡ ổ bi, đĩa và hộp giảm tốc; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Jeffcon Engineering Sdn Bhd; Tốc độ cháy: 0.4m3/phút; Công suất động cơ: 0.37kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	1	Cái		
26.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Cán gạt bùn - Bể cô đặc bùn - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị SC-1001-1,2) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra sự tăng momen xoắn, dòng động cơ - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung dầu hộp số, bổ sung mỡ bánh răng thiết bị giảm tốc...; Vệ sinh, sơn motor, giảm tốc và giàn cào; Căn chỉnh tám thu nước; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Căn chỉnh và kiểm tra lại thông số vận hành; Khắc phục	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Organo Corporation; Kích thước bể: R 1.5m x C 4m; Công suất động cơ: 0.4kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
	những phần khiến khu vực không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.								
27.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Bom chuyên bùn cô đặc - Bể cô đặc bùn - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị PU-1002-1,2,3) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ độ rung bất thường; Kiểm tra áp suất đầu ra, rò rỉ bên ngoài, siết chặt bu lông, đai ốc; Kiểm tra bên trong phân tĩnh; Kiểm tra nhiệt độ bên ngoài của vỏ, nhiệt độ bề mặt gối đỡ ổ bi; nhiệt độ của động cơ; Kiểm tra rò rỉ của gioăng làm kín, phốt làm kín, Kiểm tra độ mài mòn của mối nối, căn chỉnh khớp nối của thiết bị truyền dẫn; Căn chỉnh, vệ sinh và kiểm tra thông số vận hành; Kiểm tra lưu lượng và áp suất làm việc của bơm; Cung cấp, thay thế gioăng làm kín - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu/mỡ phốt làm kín, các khớp bánh răng; Làm sạch bề mặt; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Heishin Ltd; Lưu lượng xả: 5-18m ³ /giờ; Cột áp: 20m Công suất động cơ: 3.7kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	3	Cái		
28.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Bom nước sần - Bể cô đặc bùn - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị PU-1003) - Nội dung công việc: Nâng bơm, đánh rỉ và phun cát làm sạch; Kiểm tra áp suất làm việc và lưu lượng trước và sau bảo dưỡng; Kiểm tra dòng điện, điện thế hoạt động và điện trở cách điện; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra bảo dưỡng buồng bơm, cánh bơm và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu động cơ chìm; Sơn Ceramic chống ăn mòn cho cánh bơm và buồng bơm; Sơn Epoxy 2 lớp bên ngoài bơm	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Kawamoto Pump MFG. CO., LTD; Model: WUO-F; Đường kính lỗ xả: 50mm; Công suất: 0.3m ³ /phút; Cột áp: 6m; Công suất động cơ: 1.5kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	1	Cái		
29.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Cánh khuấy cho bể chứa bùn - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị MX-1101)	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Tohkemy Corporation; Model:	-	-	12 tháng	1	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
	- Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra dòng động cơ; Kiểm tra nhiệt độ bề mặt của máy; Kiểm tra độ lặc, hiệu quả của trục khuấy. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay thế dầu/ mỡ cho cánh khuấy, ổ bi, bánh răng thiết bị giảm tốc; Sơn chống gỉ, sơn động cơ và máy khuấy.	NTCP4-110-4-C59; Đường kính cánh quạt: 2000mm; Công suất động cơ: 11kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha							
30.	- Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Quạt khử mùi - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị FU-1202-1,2) - Nội dung công việc: Kiểm tra tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra cánh quạt, nút xả khí, nhiệt độ ổ bi; Kiểm tra mức dầu và rò dầu; Vệ sinh bộ phận tách nước; - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu, thay dây curoa, thay bi cho motor, quạt. Làm sạch bề mặt; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt motor, quạt.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Seikow Chemical Engineering & Machinery, LTD; Model: TMC-S-35; Công suất: 2100 m3/giờ; Đường kính lỗ hút khí: 300mm; Áp suất tĩnh: 2.0 kPA; Công suất động cơ: 2.2kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	2	Cái		
31.	- Bảo dưỡng, hiệu chỉnh, chạy thử PLC - Thiết bị điện - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 - Nội dung công việc: Kiểm tra trạng thái của PLC; Kiểm tra trạng thái của các module I/O; Kiểm tra tình trạng cài đặt.	-	-	-	12 tháng	1	Gói		
32.	- Bảo dưỡng, hiệu chỉnh, chạy thử Màn hình cảm biến - Thiết bị điện - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 - Nội dung công việc: Kiểm tra trực quan; Kiểm tra chức năng vào, ra của PLC trên màn hình HMI	-	-	-	12 tháng	1	Gói		
33.	- Bảo dưỡng Tủ PLC/INS - Thiết bị điện - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 - Nội dung công việc: Kiểm tra trạng thái hoạt động của quạt; Kiểm tra lớp sơn; Vệ sinh bên ngoài và bảng điều khiển	-	-	-	12 tháng	1	Tủ		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
	bên trong; Kiểm tra đèn, điểm nối, điện trở cách điện; Kiểm tra tình trạng lắp đặt của thiết bị; Thay các đầu cos chữ Y hông bằng cos tròn; Xiết lại đầu cos.								
34.	Bảo dưỡng Tủ UPS - Thiết bị điện - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 - Nội dung công việc: Kiểm tra trạng thái hoạt động của quạt; Kiểm tra lớp sơn; Vệ sinh bên ngoài và bảng điều khiển bên trong; Kiểm tra đèn, điểm nối, điện trở cách điện; Kiểm tra tình trạng lắp đặt của thiết bị; Kiểm tra và xiết lại bulong; Đo nội trở, điện áp ắc quy, siết lại đầu cốt ắc quy, kiểm tra và đánh giá ắc quy.	-	-	-	12 tháng	1	Tủ		
35.	Bảo dưỡng Tủ LVP - Thiết bị điện - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 - Nội dung công việc: Kiểm tra trạng thái hoạt động của quạt; Kiểm tra lớp sơn; Vệ sinh bên ngoài và bảng điều khiển bên trong; Kiểm tra đèn, điểm nối, điện trở cách điện; Kiểm tra tình trạng lắp đặt của thiết bị; Kiểm tra nhiệt độ cho các ACB; Kiểm tra chức năng trip của MCCB.	-	-	-	12 tháng	1	Tủ		
36.	Bảo dưỡng Tủ MCC-1, MCC-2 - Thiết bị điện - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 - Nội dung công việc: Kiểm tra trạng thái hoạt động của quạt; Kiểm tra lớp sơn; Vệ sinh bên ngoài và bảng điều khiển bên trong; Kiểm tra đèn, điểm nối, điện trở cách điện; Kiểm tra tình trạng lắp đặt của thiết bị; Xiết lại đầu cos; Kiểm tra nhiệt độ bệ mặt MCCB, Contactor, Inverter; Kiểm tra chức năng trip của MCCB.	-	-	-	12 tháng	2	Tủ		
37.	Bảo dưỡng Tủ LOP - Thiết bị điện - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 - Nội dung công việc: Bảo dưỡng 25 tủ LOP, Kiểm tra lớp sơn; Vệ sinh bên ngoài và bảng điều khiển bên trong; Kiểm tra đèn, điểm nối, điện trở cách điện; Kiểm tra tình trạng lắp	-	-	-	12 tháng	1	Gói		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
	đặt của thiết bị; Xiết lại đầu cos.								
38.	Bảo dưỡng Bảo mức bể điều hoà - - Thiết bị điện - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị ILM-01)	-	-	-	12 tháng	1	Cái		
	- Nội dung công việc: Kiểm tra tình trạng của thiết bị; Hiệu chỉnh thiết bị; Xiết lại đầu cos; Kiểm tra tín hiệu ra PLC								
39.	Bảo dưỡng Bảo mức hố thu văng bọt A, B - Thiết bị điện - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị ILM-01-1; ILM-02-2)	-	-	-	12 tháng	2	Cái		
	- Nội dung công việc: Kiểm tra tình trạng của thiết bị; Vệ sinh đầu cảm biến; Xiết lại đầu cos; Kiểm tra tín hiệu ra PLC								
40.	Bảo dưỡng Đo lưu lượng bùn hồi 1, 2 - Thiết bị điện - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị IFM-01-1; IFM-01-2)	-	-	-	12 tháng	2	Cái		
	- Nội dung công việc: Kiểm tra tình trạng của thiết bị; Kiểm tra giá trị dòng chảy; Xiết lại đầu cos; Kiểm tra tín hiệu ra PLC								
41.	Bảo dưỡng Đo lưu lượng bùn thải 1, 2 - Thiết bị điện - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị IFM-02-1; IFM-02-2, IFM-04)	-	-	-	12 tháng	3	Cái		
	- Nội dung công việc: Kiểm tra tình trạng của thiết bị; Xiết lại đầu cos; Kiểm tra tín hiệu ra PLC.								
42.	Bảo dưỡng Đo lưu lượng nước thải - Thiết bị điện - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị IFM-03-1)	-	-	-	12 tháng	1	Cái		
	- Nội dung công việc: Kiểm tra tình trạng của thiết bị; Kiểm tra giá trị dòng chảy; Xiết lại đầu cos; Kiểm tra tín hiệu ra PLC								
43.	Bảo dưỡng Đo lưu lượng bơm hoá chất 1, 2 - Thiết bị điện - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã	-	-	-	12 tháng	2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
	thiết bị IFM-03-2; ILS-01-1) - Nội dung công việc: Kiểm tra tình trạng của thiết bị; Xiết lại dầu cos; Kiểm tra tín hiệu ra PLC								
44.	Bảo dưỡng Bảo mức phòng tách rác A, B - Thiết bị điện - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị ILS-01-2, ILS-02) - Nội dung công việc: Kiểm tra tình trạng của thiết bị; Kiểm tra tín hiệu ra PLC	-	-	-	12 tháng	2	Cái		
45.	Bảo dưỡng Bảo mức bể nước sau xử lý - Thiết bị điện - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị ILS-04) - Nội dung công việc: Kiểm tra tình trạng của thiết bị; Kiểm tra tín hiệu ra PLC	-	-	-	12 tháng	1	Cái		
46.	Bảo dưỡng Bảo mức bể chứa bùn - Thiết bị điện - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị ILS-05) - Nội dung công việc: Kiểm tra ngoại quan bên ngoài; Kiểm tra tác động; Kiểm tra kẹp cáp; Kiểm tra tín hiệu ra PLC	-	-	-	12 tháng	1	Cái		
47.	Bảo dưỡng Bảo mức hồ thoát nước - Thiết bị điện - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị ILS-03-1) - Nội dung công việc: Kiểm tra ngoại quan bên ngoài; Kiểm tra tác động; Kiểm tra kẹp cáp; Kiểm tra tín hiệu ra PLC	-	-	-	12 tháng	1	Cái		
48.	Bảo dưỡng Bảo mức bể hoá chất 1, 2 - Thiết bị điện - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T2 (Mã thiết bị ILS-03-2) - Nội dung công việc: Kiểm tra ngoại quan bên ngoài; Kiểm tra tác động; Kiểm tra chặn phao; Kiểm tra tín hiệu ra PLC	-	-	-	12 tháng	2	Cái		
49.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Kawamoto	-	-	12	6	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
	Bom chìm nước thải - Trạm bơm SDP9, SDP10, SDP11 - Nội dung công việc: Nâng bơm, đánh rỉ và phun cát làm sạch; Kiểm tra áp suất làm việc và lưu lượng trước và sau bảo dưỡng; Kiểm tra dòng điện, điện thế hoạt động và điện trở cách điện; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra bảo dưỡng buồng bơm, cánh bơm và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu động cơ chìm; Sơn Ceramic chống ăn mòn cho cánh bơm và buồng bơm; Sơn Epoxy 2 lớp bên ngoài bơm	Pump MFG. CO., LTD; Model: QBJ-2005-37; Đường kính xả: 200mm; Lưu lượng xả: 4m3/phút; Cột áp: 25m Công suất động cơ: 37kW; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha			tháng				
50.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Máy thổi khí bể điều hòa - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T1 (Mã thiết bị MTK-1,2) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra tình trạng sức khí; Kiểm tra áp lực dây và van an toàn; Kiểm tra dòng điện hoạt động của động cơ, điện trở cách điện; Kiểm tra mức dầu và rò rỉ; Kiểm tra tình trạng lồng của bu lông bộ máy; Căn chỉnh và kiểm tra thông số vận hành - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu bôi trơn, dây curoa; Làm sạch bề mặt; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt motor.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Longtech; Công suất động cơ: 3,7kW; Tốc độ động cơ: 1150v/p; Công suất thổi: 1m3/p; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha.	-	-	12 tháng	2	Cái		
51.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Máy thổi khí bể hiếu khí - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T1 (Mã thiết bị MTK-3,4) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra tình trạng sức khí; Kiểm tra áp lực dây và van an toàn; Kiểm tra dòng điện hoạt động của động cơ, điện trở cách điện; Kiểm tra mức dầu và rò rỉ; Kiểm tra tình trạng lồng của bu lông bộ máy; Căn chỉnh và kiểm tra thông số vận hành - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu bôi trơn, dây curoa;	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Longtech; Công suất động cơ: 15kW; Tốc độ động cơ: 1600v/p; Công suất thổi: 10m3/p; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
	Làm sạch bề mặt; Sơn chống gỉ, sơn bề mặt motor.								
52.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Bơm nước thải TB2 - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T1 (Mã thiết bị TB2-1,2) - Nội dung công việc: Nâng bơm, đánh rỉ và phun cát làm sạch; Kiểm tra áp suất làm việc và lưu lượng; Kiểm tra dòng điện, điện thế hoạt động và điện trở cách điện; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra buồng bơm, cánh bơm, mặt bích, khớp nối nhanh, ống xả; Căn chỉnh, lắp lại và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu động cơ chìm; Sơn chống ăn mòn cho cánh bơm và buồng bơm; Sơn lại bên ngoài bơm.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Pentax; Công suất động cơ: 1,35kW; Lưu lượng: 3-18 m ³ /h; Cột áp: 10,4-5,7 m; Đường kính họng xả: 50mm; Nguồn điện: 220V x 50Hz x 1 pha	-	-	12 tháng	2	Cái		
53.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Bơm nước thải TB3 - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T1 (Mã thiết bị TB3-1,2) - Nội dung công việc: Nâng bơm, đánh rỉ và phun cát làm sạch; Kiểm tra áp suất làm việc và lưu lượng; Kiểm tra dòng điện, điện thế hoạt động và điện trở cách điện; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra buồng bơm, cánh bơm, mặt bích, khớp nối nhanh, ống xả; Căn chỉnh, lắp lại và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu động cơ chìm; Sơn chống ăn mòn cho cánh bơm và buồng bơm; Sơn lại bên ngoài bơm.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Pentax; Công suất động cơ: 4,0kW; Lưu lượng: 6-78 m ³ /h; Cột áp: 27,5-8,9 m; Đường kính họng xả: 90mm; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	2	Cái		
54.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Bơm Nhà điều hành Cảng - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T1 (Mã thiết bị NDH-1,2) - Nội dung công việc: Nâng bơm, đánh rỉ và phun cát làm sạch; Kiểm tra áp suất làm việc và lưu lượng; Kiểm tra dòng điện, điện thế hoạt động và điện trở cách điện; Kiểm tra,	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Pentax; Công suất động cơ: 1,5kW; Lưu lượng: 6-39 m ³ /h; Cột áp: 22,2-4,5 m; Đường kính họng	-	-	12 tháng	2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
	khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra buồng bơm, cánh bơm, mặt bích, khớp nối nhanh, ống xả; Căn chỉnh, lắp lại và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu động cơ chìm; Sơn chống ăn mòn cho cánh bơm và buồng bơm; Sơn lại bên ngoài bơm.	xả: 65mm; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha							
55.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Máy khuấy bề nâng pH, trung hòa, H2SO4, Javel - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T1 (Mã thiết bị MKB3,5; MK-2; MK-7) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra dòng điện, điện áp, điện trở cách điện; Kiểm tra dòng động cơ, nhiệt độ bề mặt của máy; Kiểm tra độ lắc của trục khuấy, hiệu quả khuấy trộn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho bánh răng hộp giảm tốc; Sơn lại bề mặt.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Tunglee; Công suất động cơ: 0,4kW; Tốc độ động cơ: 1400v/p; Tỉ số truyền: 1/15; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	4	Cái		
56.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Máy khuấy NaOH, mặt rỉ, PAC, PAM - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T1 (Mã thiết bị MK-1; MK-3; MK-4; MK-5) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra dòng điện, điện áp, điện trở cách điện; Kiểm tra dòng động cơ, nhiệt độ bề mặt của máy; Kiểm tra độ lắc của trục khuấy, hiệu quả khuấy trộn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho bánh răng hộp giảm tốc; Sơn lại bề mặt.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Wansin; Công suất động cơ: 0,75kW; Tốc độ động cơ: 1400v/p; Tỉ số truyền: 1/20; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 3 pha	-	-	12 tháng	4	Cái		
57.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Bơm thải bể gom, bơm thải nâng pH, bơm tuần hoàn nước thải - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T1 (Mã thiết bị P01-A,B; P03-A,B; P07-A,B-1,2) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ độ rung	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Pedrollo; Công suất động cơ: 1,5kW; Lưu lượng: 1,2-66 m3/h; Cột	-	-	12 tháng	8	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
	bất thường; Kiểm tra dòng động cơ, điện áp và điện trở cách điện; Kiểm tra hoạt động của van một chiều, chỗ bơm; áp lực, lưu lượng của bơm; Căn chỉnh, vệ sinh và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung dầu/mỡ bôi trơn; Sơn lại bề mặt.	áp: 14,5-5,0 m; Đường kính họng xả: 76mm; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 1 pha							
58.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Bơm thải điều hòa, trung hoà - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T1 (Mã thiết bị P02-A,B; P05-A,B) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ độ rung bất thường; Kiểm tra dòng động cơ, điện áp và điện trở cách điện; Kiểm tra hoạt động của van một chiều, chỗ bơm; áp lực, lưu lượng của bơm; Căn chỉnh, vệ sinh và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung dầu/mỡ bôi trơn; Sơn lại bề mặt.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Pedrollo; Công suất động cơ: 1,1kW; Lưu lượng: 1,2-60 m³/h; Cột áp: 11,7-3,0 m; Đường kính họng xả: 76mm; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 1 pha	-	-	12 tháng	4	Cái		
59.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Bơm bù tuần hoàn, Bơm bù máy ép bù - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T1 (Mã thiết bị P08-A,B; P10-A,B) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ độ rung bất thường; Kiểm tra dòng động cơ, điện áp và điện trở cách điện; Kiểm tra hoạt động của van một chiều, chỗ bơm; áp lực, lưu lượng của bơm; Căn chỉnh, vệ sinh và kiểm tra thông số vận hành. - Vật tư thay thế: Cung cấp, bổ sung mỡ cho bánh răng hộp giảm tốc; Sơn lại bề mặt.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: EBARA; Công suất động cơ: 1,5kW; Lưu lượng: 6-45 m³/h; Cột áp: 12,7-5,8 m; Đường kính họng xả: 70mm	-	-	12 tháng	4	Cái		
60.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Máy khuấy chìm thiếu khí - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T1 (Mã thiết bị MK6-A,B) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất	Nguồn điện: 380V x 50Hz x 1 pha	-	-	12 tháng	2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
	thường; Kiểm tra dòng động cơ, nhiệt độ bề mặt của máy; Kiểm tra độ lắc của trục khuấy, hiệu quả khuấy trộn; - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu động cơ chìm; Sơn lại bề mặt bằng sơn chống rỉ và sơn epoxy.								
61.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Bom định lượng NaOH, H2SO4 - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T1 (Mã thiết bị ĐL-1,2; ĐL-3,4) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra áp suất và lưu lượng đầu ra; Kiểm tra sự rò rỉ của hóa chất; Kiểm tra màng bơm, bu lông cố định đầu bơm; - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu động cơ.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Obl Bonani; Công suất động cơ: 0,25kW; Lưu lượng: 101L/h; Tốc độ động cơ: 1680v/p; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 1 pha	-	-	12 tháng	4	Cái		
62.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Bom định lượng mật rỉ, PAC, Polymer, Javel - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T1 (Mã thiết bị ĐL-5,6; ĐL-7,8; ĐL-9,10; ĐL-11,12) - Nội dung công việc: Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra áp suất và lưu lượng đầu ra; Kiểm tra sự rò rỉ của hóa chất; Kiểm tra màng bơm, bu lông cố định đầu bơm; - Vật tư thay thế: Cung cấp, thay dầu động cơ.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Obl Bonani; Công suất động cơ: 0,20kW; Lưu lượng: 50L/h; Tốc độ động cơ: 1400v/p; Nguồn điện: 380V x 50Hz x 1 pha	-	-	12 tháng	8	Cái		
63.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Van bướm tay gạt DN65 - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T1 - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra các chi tiết làm kín; - Vật tư thay thế: Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Obl Bonani; Thân van: gang; Đĩa van: inox; Đường ống: 65mm	-	-	12 tháng	47	Cái		
64.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử	Thông số kỹ thuật: Nhà	-	-	12	6	Cái		

NG
BÀ
TY
ÔNG

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
	Van bướm tay gạt DN125 - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T1 - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra các chi tiết làm kín; - Vật tư thay thế: Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	sản xuất: Nhà sản xuất: Obl Bonani; Thân van: gang; Đĩa van: inox; Đường ống: 125mm			tháng				
65.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Van bướm tay quay DN250 - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T1 - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra các chi tiết làm kín; - Vật tư thay thế: Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Obl Bonani; Thân van: gang; Đĩa van: inox; Đường ống: 250mm	-	-	12 tháng	7	Cái		
66.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Van bướm tay quay DN400 - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T1 - Nội dung công việc: Kiểm tra các hoạt động; Kiểm tra, khắc phục tiếng ồn/ rung bất thường; Kiểm tra các chi tiết làm kín; - Vật tư thay thế: Sơn chống gỉ, sơn bề mặt; Khắc phục những phần khiếm khuyết không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Obl Bonani; Thân van: gang; Đĩa van: inox; Đường ống: 400mm	-	-	12 tháng	1	Cái		
67.	Bảo dưỡng, thay thế vật tư tiêu hao, hiệu chỉnh, chạy thử Quạt gió - Hệ thống thiết bị Trạm XLNT nhà ga hành khách T1 - Nội dung công việc: Vệ sinh làm sạch thiết bị; Kiểm tra tiếng ồn/rung bất thường; Kiểm tra dòng điện, điện áp, điện trở cách điện; - Vật tư thay thế: 02 van gió 1 chiều DN600	Thông số kỹ thuật: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Elktim; Công suất động cơ: 15kW; Tốc độ: 970V/phút; Điện áp làm việc: 380 V-50Hz-3pha.	-	-	12 tháng	2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
	Cộng								
	Thuế GTGT								
	Phí (nếu có)								
	Tổng cộng								

Bảng chữ:

Các điều kiện thương mại:

- 1. Hình thức hợp đồng: *[trọn gói hoặc theo đơn giá cố định]*.
- 2. Thời hạn thực hiện hợp đồng: ngày/ tháng.
- 3. Điều kiện thanh toán / tạm ứng:
- 4. Địa điểm giao hàng:
- 5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: ____ ngày kể từ ngày ____/____/____ *(ghi ngày hết hạn nộp báo giá, trong đương ngày đóng thầu)*.
- 6. Các yêu cầu khác (nếu có): _____

Đại diện của Công ty
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

(*) Ghi chú: Các đơn vị có thể chỉnh sửa mẫu biểu chào giá nêu trên cho phù hợp với tính chất của hạng mục, gói thầu hàng hóa/ dịch vụ.



